

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thu A, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1988; nơi cư trú: Số 39/312 B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A E và bà Đỗ Thị G; có chồng Nguyễn Quang H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/10/2021; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thu A: Bà Nguyễn Thị I – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV K thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng A E; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Thuý L; vắng mặt;

3. Anh Cầm Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Thu A có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với Cầm Văn M, sinh năm 1974, trú tại số 16 tầng 4 khu tập thể N, quận D, thành phố Hải Phòng. Khoảng cuối năm 2020 do mâu thuẫn, nên A về sống cùng bố mẹ tại Số 39/312 B, quận D, thành phố Hải Phòng. A được bố mẹ cho ở tại một phòng riêng. Trong thời gian này Hải thỉnh thoảng đến sinh hoạt tại phòng ngủ trên. Ngày 15/7/2021, A lại dọn đồ từ nhà bố mẹ để chuyển về nhà M sinh sống.

Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2021, A qua nhà bố mẹ tại Số 39/312 B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng chơi được một lúc thì M đến tìm. Tại đây, A và M xảy ra xô xát do Hải nghi ngờ A có quan hệ tình cảm với người khác. Sau đó ông Hoàng A E, sinh năm 1955 (là bố của A) đuổi A và M ra khỏi nhà. A và M tiếp tục cãi, chửi nhau tại khu vực trước cửa nhà thì có một số người can ngăn, đẩy M đi về phía đầu ngõ 312 Tô Hiệu nên Hải đi về. Trong khi cãi chửi nhau, M nói với A “Mày đi với ai tao giết mày” thì A nói lại “Bao giờ mày thấy tao ngủ với bố mày thì mày cấm” nên M có đe bắn chết A. A do vẫn còn bức tức về việc M đe bắn nên thách thức M “Đề tao lấy xem mày làm gì tao”, đồng thời vào phòng ngủ của A lấy 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 khẩu súng ngắn, trong ổ đạn có 02 viên đạn được bọc trong 01 chiếc tất và 01 túi nilon trong suốt bên trong có 11 viên đạn, treo vào xe máy định đi tìm để đưa cho M. Ngay lúc đó, bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1963, nơi cư trú: số 30/312 Tô Hiệu, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng là hàng xóm chạy đến giằng lấy chiếc túi nilon của A và đưa lại cho ông E. A bỏ đi khỏi nhà bố mẹ để tại địa chỉ trên.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc xô xát trên, Công an phường C đã đến giải quyết vụ việc. Khi Cơ quan Công an đến, ông E đã giao nộp túi nilon đựng súng và đạn của A trên. Công an phường C đã lập biên bản thu giữ số súng, đạn trên và chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra, Công an quận D để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra, Công an quận D đã tiến hành trưng cầu giám định khẩu súng và đạn trên. Kết quả tại bản kết luận giám định số 56/KLGD(SED)-PC09 ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 6mm, thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng để bắn được.

- 13 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.

Ngày 01/10/2021, Cơ quan điều tra, Công an quận D đã khởi tố vụ án và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 20/10/2021, Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hải Phòng khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Thị Thu A về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép toàn bộ số súng, đạn như đã nêu trên. Về nguồn gốc khẩu súng và đạn trên, A khai: Trong thời gian A về nhà bố mẹ để sinh sống (cuối năm 2020), M thỉnh thoảng đến ở cùng A tại phòng riêng của nhà bố mẹ đẻ. Ngày 15/7/2021, A lại dọn đồ từ nhà bố mẹ đẻ chuyển về nhà M sống. Trong khi dọn đồ, A phát hiện thấy trong túi quần áo tại phòng ngủ của A có 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 chiếc tất màu ghi chứa 01 khẩu súng ngắn, báng súng màu đen, dài khoảng 20cm và 01 túi nilon trong suốt đựng nhiều viên đạn kim loại màu vàng, đầu đen, dài khoảng 02cm (A không đếm số lượng cụ thể). A hỏi M nguồn gốc số súng, đạn trên, thì M nói mượn của bạn (không rõ họ tên, địa chỉ). A yêu cầu M mang súng và đạn đi trả thì M đồng ý, nhưng chưa đến lấy mà vẫn để tại phòng ngủ trên. Ngày 02/8/2021, khi A, Hải xảy ra xô xát và M đe bắn chết A. A đã vào phòng ngủ lấy số súng, đạn trên với mục đích đưa cho M để xem M có dám bắn A không. Tuy nhiên, mọi người đã kịp thời can ngăn và lấy lại số súng, đạn trên nộp cho Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Cẩm Văn M để ghi lời khai. Tại Cơ quan điều tra, Cẩm Văn M khai: M có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với A. Ngày 02/8/2021 trong khi xô xát với A, M có đe bắn chết A. M khai việc đe dọa trên chỉ là câu nói bột phát trong lúc nóng giận chứ M không có ý định giết A. M khai không biết gì về số súng, đạn Cơ quan Công an đã thu giữ của A, không có việc A hỏi M về nguồn gốc số súng, đạn trên và M nói là của bạn M như A đã khai.

Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành cho Hoàng Thị Thu A và Cẩm Văn M đối chất, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Lời khai của Hoàng Thị Thu A phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Thị Thu A, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Thu A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đều thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Hoàng Thị Thu A về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, điều kiện kinh tế gia đình và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về dân sự và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo Hoàng Thị Thu A đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ân hận và xin được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng – bà Nguyễn Thị Thuý L và anh Cẩm Văn M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, tại cơ quan điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi cất giữ trái phép số súng và đạn như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án. Lời khai đó còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định số 56/KLGD(SĐ)-PC09 ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: A đã có hành vi cất giấu trái phép 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 6mm thuộc vũ khí quân dụng và 13 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm tại phòng riêng nhà Số 39/312 B, phường C, quận D. Khoảng 10h45' ngày 02/8/2021 khi A lấy số súng, đạn trên khỏi nơi cất giấu thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Thu A đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an nên cần phải được xử lý thỏa đáng.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về hình phạt:

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc phạm tội của bị cáo có tính chất đơn giản. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không phạm tình tiết tăng nặng; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, hiện phải nuôi hai con nhỏ, trong đó có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Xét tính chất vụ án, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo – Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng:

[6] Đối với 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay dài 18,1cm, trên súng có ký hiệu 18E73910, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, có ký hiệu WG đã giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố xử lý theo thẩm quyền ngày 12/01/2022 nên không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đối với 01 túi nẹp màu trắng bên trong có 01 chiếc tất màu ghi, trên tất có chữ “SHO UFG”; 01 túi nilon màu trắng được niêm phong kín có tên và chữ ký của Nguyễn Văn Dục và Phạm Quý Thành; 01 túi nilon màu đen, trên túi có dòng chữ OLALA SHOP không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 13 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm đã được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng sử dụng để bắn thực nghiệm; hiện không còn nên không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Đối với đối tượng Cẩm Văn M là người A khai để khẩu súng, đạn ở nhà A, ngoài lời khai của A không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ lập hồ sơ xử lý đối với M. Ngoài ra, M còn có lời nói đe dọa sẽ giết A. Tuy nhiên, M khai lời nói trên của M là do bột phát chứ M hoàn toàn không có ý định giết A. Bản thân A cũng nhận thức như trên, thậm chí A còn có lời nói và hành động thách thức M. Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với M về tội Đe dọa giết người là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi cất giữ trái phép 13 viên đạn thể thao của Hoàng Thị Thu A, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 116/ANĐT ngày 24/12/2021 và chuyển tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để đề nghị ra Quyết định xử phạt hành chính đối với A.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử:

Bị cáo **Hoàng Thị Thu A**: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Thu A cho Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị Thu A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự :

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nẹp màu trắng bên trong có 01 chiếc tất màu ghi, trên tất có chữ “SHO UFG”; 01 túi nilon màu trắng được niêm phong kín có tên và chữ ký của Nguyễn Văn Dục và Phạm Quý Thành; 01 túi nilon màu đen, trên túi có dòng chữ OLALA SHOP (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản

giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- *Về án phí:*

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị Thu A phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- UBND phường C, quận D;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương

